

Bản án số: **410/2019/DSST**
Ngày: 14/11/2019
V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lil;
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hoa Kiều;
2. Ông Lê Anh Chiến;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Dương Kim Cương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Tiền Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Thanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày **14** tháng **11** năm **2019** tại Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số: 165/2019/TLST-DS ngày 19/4/2019 về tranh chấp “Hợp đồng vay”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 234/2019/QĐXXST-DS ngày 07/10/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 192/2019/QĐST-DS ngày 28/10/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị Nam A, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Ấp H1, xã N, huyện K, Tiền Giang;

2. Bị đơn: Nguyễn Thị Kim B, sinh năm 1984;

Địa chỉ: khu M, thị trấn K, huyện K, Tiền Giang;

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Lê Văn Hùng, sinh năm 19173; chết ngày 27/4/2011;

4. Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Lê Văn Hùng:

4.1 Nguyễn Thị C, sinh năm 1970;

Địa chỉ: ấp J, xã S, huyện K, Tiền Giang

4.2 Lê Thị D, sinh năm 1991;

Địa chỉ: ấp Long Thới, xã Long An, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang;

4.3 Lê Thị Ngọc E, sinh năm 2002;

Địa chỉ: ấp J, xã S, huyện K, Tiền Giang;

4.4 Người đại diện theo pháp luật cháu Lê Thị Ngọc E: Nguyễn Thị C, sinh năm 1970;

Địa chỉ: ấp J, xã S, huyện K, Tiền Giang

4.5 Lê Thị F, sinh năm 1990;

Địa chỉ: ấp J, xã S, huyện K, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Nam A trình bày: Qua quen biết nên trong ngày 09/01/2019 bà có cho chị Nguyễn Thị Kim B vay hai lần tiền như sau:

Lần thứ 1: Cho vay 50.000.000 đồng và chị B đưa bà giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 00992 do UBND huyện K cấp ngày 24/9/2007 đứng tên anh Lê Văn Hùng địa chỉ: ấp J, xã S, huyện K, tỉnh Tiền Giang;

Lần 2: Cho vay tiếp 25.000.000 đồng;

Hai lần vay chị B thỏa thuận với bà trong vòng 01 ngày đáo hạn ngân hàng xong sẽ trả lại số tiền trên cho bà và bà sẽ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị B. Không thỏa thuận lãi suất, hai bên chỉ thỏa thuận chị B cho bao nhiêu thì cho sau khi đáo hạn Ngân hàng. Nhưng chị B không trả, bà đòi nhiều lần chị B vẫn không trả.

Nay bà yêu cầu chị B có nghĩa vụ trả cho bà số tiền 75.000.000 đồng làm một lần, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Kim B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo qui định pháp luật. Nhưng chị B vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng và cũng không có gửi văn bản ghi ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà A đối với chị B.

Tại bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm bà Nguyễn Thị C, chị Lê Thị D, chị Lê Thị F khai thống nhất như sau: Ông Lê Văn Hùng là chồng bà C và là cha của chị F, chị E, chị D; Hiện ông Hùng đã chết, bà C có vay tiền của chị Nguyễn Thị Kim B 5.000.000 đồng và có thể chấp cho chị B giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 00992 do UBND huyện K cấp ngày 24/9/2007 đứng tên anh Lê Văn Hùng. Chị B lấy giấy tờ đất của ông Hùng thế chấp lại cho bà A. Nay bà A tự nguyện trả lại giấy tờ đất của ông Hùng nên bà và các con ông Hùng không có ý kiến gì và yêu cầu gì, xin vắng mặt toàn bộ quá trình tố tụng của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến trình bày của bà Nguyễn Thị Nam A tại phiên tòa; Hội đồng xét xử xét thấy;

[1] Về tố tụng: Bị đơn Nguyễn Thị Kim B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị B theo qui định.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ theo yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Nam A yêu cầu chị Nguyễn Thị Kim B trả số tiền nợ vay 75.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp “hợp đồng vay” theo qui định tại Điều 463 Bộ luật dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Nam A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị B trả cho bà số tiền nợ vay 75.000.000 đồng trả làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật và không yêu cầu tính lãi.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của bà A là có cơ sở. Bởi lẽ, căn cứ vào chứng cứ: Biên nhận ngày 09/01/2019 âm lịch bà A có cho chị B vay hai lần tiền; Lần 1: vay số tiền 50.000.000 đồng và có thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 00992 do UBND huyện K cấp ngày 24/9/2007 đứng tên anh Lê Văn Hùng; Lần 2: vay 25.000.000 đồng; không thỏa thuận lãi suất. Tổng cộng chị B vay của bà A 75.000.000 đồng, có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Thị Kim B. Tại tòa, bà A khai chữ viết trong các biên nhận nợ là do chị B viết và ký, ghi họ tên. Đối với chị B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị B không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của bà A. Do đó, căn cứ vào biên nhận nợ do bà A cung cấp là chứng cứ xác định giữa bà A và chị B có xác lập quan hệ hợp đồng vay với nhau. Khi đến hạn chị B không trả, sau đó bà A có đến đòi nhiều lần, nhưng chị B cố tình không trả như đã thỏa thuận là vi phạm Điều 466 Bộ luật dân sự, nên Hội đồng xét xử buộc chị B phải có nghĩa vụ trả số tiền trên cho bà A.

[5] Đối với những người kế thừa quyền và tố tụng của ông Lê Văn Hùng không có yêu cầu gì, vì bà A tự nguyện trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và bà C đã nhận lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Lê Văn Hùng xong, nên các đương sự không có yêu cầu gì khác, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về yêu cầu tính lãi: Tại Tòa bà A khai bà cho chị B vay không lãi để chị B đáo hạn Ngân hàng, bà chỉ khởi kiện yêu cầu chị B có nghĩa vụ trả cho bà số tiền nợ vay 75.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét về lãi suất.

[7] Về án phí: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên phía bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo qui định;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, điểm a khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Nam A;

Buộc chị Nguyễn Thị Kim B trả cho bà Nguyễn Thị Nam A số tiền **75.000.000 đồng** (Bảy mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án

theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Án phí: Chị B phải chịu 3.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm;

Hoàn lại cho bà A 1.875.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0015944 ngày 19/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K;

Bà A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị B và những người liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

* Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

NGUYỄN THỊ MỸ LIL